

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn);*

*Căn cứ Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn);*

*Căn cứ Văn bản số 1165/SGTVT-KHTCTĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Sở Giao thông Vận tải về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn);*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3864 /TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 9 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bò (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn) với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bò (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn).

**2. Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

**3. Đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư:** Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Thừa Thiên Huế.

**4. Chủ nhiệm lập dự án đầu tư:** KS. Bạch Thanh Linh.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Từng bước hoàn chỉnh hạ tầng giao thông theo quy hoạch, phục vụ dân sinh, phát triển quỹ đất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

**6. Nội dung quy mô đầu tư:**

Xây dựng tuyến có tổng chiều dài 7.550m; điểm đầu thuộc đường Sông Bò tại điểm giao đường Kim Trà nối dài; điểm cuối giao đường tỉnh lộ 8B thuộc địa phận xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cấp đường thiết kế: Đường phố khu vực - đường khu vực (Theo QCVN 07:2016/BXD).

- Vận tốc thiết kế: 40km/h.

- Mặt cắt ngang hoàn thiện theo quy hoạch:

+ Đoạn qua địa phận phường Tứ Hạ:  $B_n=(3,0+10,5+3,0)m=16,5m$ .

+ Đoạn qua địa phận phường Hương Văn:  $B_n=(4,5+10,5+4,5)m=19,5m$ .

+ Đoạn qua địa phận phường Hương Xuân:  $B_n=(6,0+12,0+6,0)m=24,0m$ .

+ Đoạn qua địa phận xã Hương Toàn:  $B=(3,0+7,5+3,0)=13,5m$ .

- Mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư giai đoạn 1:

+ Đoạn từ đầu tuyến đến cầu Cửa Khâu có quy mô mặt cắt ngang  $3,0m+7,5m+3,0m=13,5m$ ;

+ Đoạn từ cầu Cửa Khâu đến cuối tuyến có quy mô mặt cắt ngang  $1,0m+7,5m+1,0m=9,5m$ .

- Mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, móng cấp phối đá dăm, nền và lề đường đắp đất đầm chặt K95-K98.

- Công trình trên tuyến:

+ Xây dựng các công trình trên tuyến phù hợp mặt cắt ngang tuyến đường.

+ Xây dựng mới cầu Cửa Khâu có quy mô mặt cắt ngang: Xây dựng mới cầu Cửa Khâu khổ cầu:  $3,0+10,5+3,0=16,5\text{m}$ . Sơ đồ cầu: 6 hộp, mỗi hộp có bề rộng 4,0m, cao 4,0m bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

+ Xây dựng mới cầu Kệ có quy mô mặt cắt ngang: Xây dựng mới cầu Kệ, khổ cầu:  $3,0+10,5+3,0=16,5\text{m}$ . Sơ đồ cầu: 3 hộp, mỗi hộp có bề rộng 3,5m, cao 3,0m bằng BTCT đổ tại chỗ.

+ Quy mô xây dựng công trình: Vĩnh cửu.

- Via hè: Xây dựng mới via hè cho đoạn từ đầu tuyến đến nút giao đầu cầu Tứ Phú với chiều dài 1.187m (Km0+00 - Km1+187).

- Bố trí lắp đặt mới hệ thống đảm bảo an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo, cọc tiêu, tôn hộ lan,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT hiện hành.

\* Lưu ý: Trong quá trình triển khai Bước thiết kế Bản vẽ thi công, Chủ đầu tư và các cơ quan tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến của Sở Giao thông Vận tải tại công văn số 1165/SGTVT-KHTCTĐ ngày 19/7/2022; đánh giá tác động các mức nước lũ (lich sử, hàng năm) để có phương án thoát lũ, đảm bảo giao thông mùa mưa lũ, phù hợp với điều kiện thực tế theo các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh.

**7. Địa điểm xây dựng:** Thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**8. Diện tích sử dụng đất:** khoảng 8,18ha.

**9. Phương án xây dựng:**

Xây dựng tuyến có tổng chiều dài 7.550m; điểm đầu thuộc đường Sông Bò tại điểm giao đường Kim Trà nổi dài; điểm cuối giao đường tỉnh lộ 8B thuộc địa phận xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Vận tốc thiết kế: 40Km/h.

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục 10T.

- Mặt cắt ngang hoàn thiện theo quy hoạch:

+ Đoạn qua địa phận phường Tứ Hạ:  $B_n=(3,0+10,50+3,0)\text{m}=16,5\text{m}$ .

+ Đoạn qua địa phận phường Hương Văn:  $B_n=(4,5+10,5+4,5)\text{m}=19,5\text{m}$ .

+ Đoạn qua địa phận phường Hương Xuân:  $B_n=(6,0+12,0+6,0)m=24,0m$ .

+ Đoạn qua địa phận xã Hương Toàn:  $B_n= (3,0+7,5+3,0) = 13,5m$ .

- Mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư giai đoạn 1: Đoạn từ đầu tuyến đến cầu Cửa Khâu có quy mô mặt cắt ngang  $3m+7,5m+3m=13,5m$ ; Đoạn từ cầu Cửa Khâu đến cuối tuyến có quy mô mặt cắt ngang  $1m+7,5m+1m=9,5m$ . Cụ thể như sau:

+ Đoạn từ đầu tuyến đến nút giao đầu cầu Tứ Phú dài 1.197,67m (Km0+00 - Km1+197,67): quy mô mặt cắt ngang  $3m+7,5m+3m=13,5m$ , tận dụng nền mặt đường hiện có và mở rộng về phía phải tuyến đảm bảo bề rộng mặt đường  $B_m=7,5m$ , làm mới vỉa hè bên phải tuyến với bề rộng  $B_h=3m$ , bố trí hệ thống đèn điện đảm bảo chiếu sáng.

+ Đoạn từ nút giao cầu Tứ Phú đến cọc D22 dài 1.085,93m (Km1+197,67 – Km2+283,60): quy mô mặt cắt ngang  $3m+7,5m+3m=13,5m$ , tận dụng nền mặt đường hiện có  $B_m=7,5m$  và vỉa hè hiện có  $B_h=2x3=6m$ .

+ Đoạn từ cọc D22 (Km2+283,60) đến cọc 41 (Km2+402,96) dài 119,36m: Xây dựng mới nền mặt đường với mặt cắt: Lề đất 3,0m+mặt đường 7,5m+lề đất 3,0m=13,5m.

+ Đoạn từ cọc 41 (Km2+402,96) đến cọc G1 (Km4+73,61) dài 1.670,65m: Xây dựng mới nền mặt đường với mặt cắt: Lề đất 1,0m+mặt đường 7,5m+lề đất 1,0m = 9,5m;

+ Đoạn từ cọc G1 (Km4+73,61) đến cọc G3 (Km4+607,71 – Nút giao đường tỉnh 8A) dài 534,1m: Xây dựng nền mặt đường với mặt cắt: Lề đất 1,0m+mặt đường 7,5m+lề đất 1,0m=9,5m.

+ Đoạn từ cọc G3 (Km4+607,71 – Nút giao đường tỉnh 8A) đến cọc P15 (Km5+669,54) dài 1.061,83m: Xây dựng nền mặt đường với mặt cắt: Lề đất 1,0m+mặt đường 7,5m+lề đất 1,0m=9,5m.

+ Đoạn từ cọc P15 (Km5+669,54) đến cọc D15 (Km6+387,31) dài 717,77m: Xây dựng mới nền mặt đường với mặt cắt: Lề đất 1,0m+mặt đường 7,5m+lề đất 1,0m = 9,5m.

+ Đoạn từ cọc D15 (Km6+387,31) đến cọc P20 (Km7+159,69) dài 772,38m: đoạn tuyến cơ bản bám theo hiện trạng, nắn chỉnh cục bộ 1 số vị trí để giảm GPMB. Đầu tư xây dựng nền mặt đường với mặt cắt: Lề đất 1,0m+mặt đường 7,5m+lề đất 1,0m=9,5m.

+ Đoạn từ cọc P20 (Km7+159,69) đến cuối tuyến (Km7+594,26) dài 434,57m: Xây dựng mới nền mặt đường với mặt cắt : Lề đất 1,0m+mặt đường 7,5m+lề đất 1,0m = 9,5m.

- Kết cấu mặt đường

\* Đối với mặt đường mở mới: Cấp cao A1 bằng bê tông nhựa chặt rải nóng, có mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$ , bao gồm các lớp:

+ Lớp bê tông nhựa chặt (BTNC 19,0) dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám (MC70) tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1,  $D_{max}=25\text{mm}$  lớp trên dày 15cm.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1,  $D_{max}=37,5\text{mm}$  lớp dưới dày 18cm.

\* Đối với phạm vi mặt đường hiện có, kết cấu mặt đường như sau:

+ Lớp bê tông nhựa chặt (BTNC 19,0) dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám (MC70) tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>.

+ Bù vênh bằng lớp cấp phối đá dăm loại 1,  $D_{max}=25\text{mm}$ .

- Nền đường: Đắp đất đầm chặt K95~K98.

- Công trình trên tuyến:

+ Tải trọng thiết kế công trình: HL93.

+ Khổ cầu, cống: phù hợp chiều rộng nền đường hoàn thiện.

+ Quy mô xây dựng công trình: Vĩnh cửu.

+ Công trình thoát nước: Đoạn từ đầu tuyến đến nút giao đầu cầu Tứ Phú dài 1197,67m (Km0+00 - Km1+197,67) bố trí hệ thống thoát nước dọc chạy ngầm dưới hè phố phía phải tuyến và băng đường bằng cống BTCT đúc sẵn có đường kính D600~D800mm đổ ra sông Bò.

+ Cầu Cửa Khâu: Xây dựng mới cầu Cửa Khâu, khổ cầu: 3,0+10,5+3,0=16,5m. Sơ đồ cầu: 6 hộp, mỗi hộp có bề rộng 4,0m, cao 4,0m bằng BTCT đổ tại chỗ.

+ Cầu Kệ: Xây dựng mới cầu Kệ, khổ cầu: 3,0+10,5+3,0=16,5m. Sơ đồ cầu: 3 hộp, mỗi hộp có bề rộng 3,5m, cao 3,0m bằng BTCT đổ tại chỗ.

+ Các đoạn còn lại xây dựng các công trình trên tuyến (cầu, cống) phù hợp mặt cắt ngang tuyến đường.

- Vía hè: Xây dựng mới vỉa hè cho đoạn từ đầu tuyến đến nút giao đầu cầu Tứ Phú với chiều dài 1.187m (Km0+00- Km1+187); Vía hè phía phải tuyến bố trí hệ thống điện chiếu sáng, cấp ngầm, sử dụng đèn tiết kiệm điện năng Led.

- Bố trí lắp đặt mới hệ thống đảm bảo an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo, cọc tiêu, tôn hộ lan,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** dự án nhóm B, công trình đường giao thông, cấp III.

**11. Phương án đền bù, giải phóng mặt bằng:** Đền bù cây cối, mồ mả, vật kiến trúc và đất trong phạm vi thực hiện dự án.

**12. Tổng mức đầu tư: 116.962 triệu đồng**

*(Bằng chữ: Một trăm mười sáu tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	64.334	triệu đồng
- Chi phí GPMB (tạm tính)	:	40.225	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.289	triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	3.940	triệu đồng
- Chi phí khác	:	563	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	:	6.611	triệu đồng

**13. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh.

**14. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**15. Thời gian thực hiện dự án:** 04 năm, kể từ ngày khởi công.

**16. Đơn vị tiếp nhận công trình:** Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**